TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC GIANG** **TỈNH BẮC GIANG** Bản án số: 119/2023/HS-ST Ngày 24 tháng 7 năm 2023	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC GIANG

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hằng

Các hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Vượng

Ông Nguyễn Văn Môn

Thư ký phiên toà: Bà Tống Lan Hương - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang tham gia phiên toà: Vi Xuân Vượng - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 7 năm 2023, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang và điểm cầu thành phần Trại tạm giam công an tỉnh Bắc Giang, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang xét xử phiên tòa trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 91/2023/HSST ngày 02 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đỗ Thị T,** sinh năm 1979. Tên gọi khác: không. Giới T: Nữ. Nơi cư trú: Số nhà A1, khu A, tổ 3, phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 4/12; Bố: Đỗ Văn T, sinh năm 1955; Mẹ: Nguyễn Thị Th, sinh năm 1957; Chồng: Lê Văn Ch, sinh năm 1959. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2000, nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HSST ngày 21/3/2022 của TAND thành phố Bắc Giang xử phạt 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm 04 (bốn) tháng về tội "Trộm cắp tài sản". Tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/3/2023. Hiện tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Vũ Thị H, sinh năm: 1982. Địa chỉ: Số nhà 36, đường L, tổ dân phố T, phường TX, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Có mặt)

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1959. Địa chỉ: Số nhà A1, khu A, tổ 3, phường MĐ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 23/02/2023, Đỗ Thị T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 98B1-731.90 đi từ nhà đến chợ Thương, mục đích để mua thực phẩm. Khi T đi đến hàng bán thịt bò ở khu vực cổng Á Lữ - chợ Thương thì gặp chị Vũ Thị H - sinh năm 1982, trú tại số nhà 36, đường L, tổ dân phố T, phường TX, thành phố Bắc Giang cũng đến chợ mua thực phẩm. Chị H để xe mô tô ở dưới đường, trên móc treo đồ bên phải của xe có treo một túi nilon màu trắng. Do túi nilon mỏng nên T nhìn thấy bên trong túi có để đồ và tiền, T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Lợi dụng lúc chị H đang mua thịt bò không để ý, T ngồi trên xe mô tô và dùng tay phải với sang lấy chiếc túi nilon trên của chị H rồi điều khiển xe đi khỏi hiện trường. Khi T đi đến đường Vương Văn Trà thì dừng lại để mua hoa quả. Lúc này, T mở túi nilon ra kiểm tra thì thấy bên trong có một xấp tiền gồm nhiều tờ tiền có mệnh giá khác nhau, 01 chiếc điện thoại di động cũ bị vỡ màn hình và một quyển sổ màu đen. T lấy điện thoại đút vào túi áo khoác, lấy tiền đút vào túi quần và vứt túi nilon đựng quyển sổ vào đống rác ở ven đường. Sau đó T đi xe mô tô về nhà, kiểm tra thì phát hiện điện thoại đã bị rơi mất, số tiền trộm cắp T đếm được 17.350.000 đồng, sau đó đã tiêu sài cá nhân hết.

Tại kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐĐG ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bắc Giang, kết luận:

"01 chiếc điện thoại đã qua sử dụng, nhãn hiệu Samsung Galaxy A12, bản 4G/128G màu đen, mua mới ngày 22/01/2022 có giá trị tại thời điểm ngày 23/02/2023 là 1.500.000 đồng; 01 số thuê bao 0836.633.507 có giá trị tại thời điểm ngày 23/02/2023 là 30.000 đồng; 01 sổ bìa da kích thước (18x26,5) cm loại 320 trang, mua mới tháng 9 năm 2023, đã qua sử dụng, có giá trị tại thời điểm ngày 23/02/2023 là 5.000 đồng"

Bản cáo trạng số 106/CT-VKS ngày 01/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá các chứng cứ chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo, xác định bị cáo Đỗ Thị T đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" như nội dung cáo trạng đã truy tố và vẫn giữ nguyên quan điểm, đề nghị HĐXX:

Về điều luật, hình phạt: Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38, khoản 5 điều 65; điều 56 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T từ 01 (một) năm 08 (tám) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 35/2022/HSST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù đến 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù T từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2023. Bị cáo được trừ những ngày tạm giữ (từ ngày 26/11/2021 đến ngày 02/12/2021) theo bản án số 35/2022/HSST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang vào thời gian thụ hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điều 48 BLHS; điều 584, 585, 589 BLDS Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải bồi thường cho chị Vũ Thị H số tiền 18.885.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy các tài sản thu giữ của bị cáo T có liên quan đến hành vi phạm tội, do tài sản không có giá trị sử dụng gồm: 01 bộ quần áo nhãn hiệu Senoi đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 bộ quần áo không có nhãn hiệu; 01 chiếc quần bò.

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô Honda Leasd, biển số 98B1-713.90 của Đỗ Thị T đã sử dụng làm phương tiện trộm cắp tài sản.

Trả cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Căn cứ điều 21, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án, bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đỗ Thị T đã khai nhận nội dung bản cáo trạng đã truy tố về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận gì. Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là sai, xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nhất trí bồi thường thiệt hại cho bị hại, tuy nhiên do bị cáo hiện đang bị giam giữ nên không thể thực hiện được việc bồi thường thiệt hại ngay.

Bị hại chị Vũ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại về tài sản theo như giá trị tài sản đã định giá và cáo trạng đã nêu. Chị H không tranh luận gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai khiếu nại gì. HĐXX đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện trong quá trình giải quyết vụ án là hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn Ch. Xét thấy, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với ông Ch, nhưng ông Ch vắng mặt không có lý do, tại hồ sơ vụ án đã có lời khai của ông Ch, do đó sự vắng mặt không ảnh hưởng đến quá trình xét xử, HĐXX căn cứ điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định tiếp tục xét xử vụ án.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lời khai của bị cáo Đỗ Thị T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác như biên bản xác định hiện trường; Biên bản thực nghiệm điều tra; Dữ liệu điện tử, hình ảnh camera thu được tại thời gian, nơi xảy ra sự việc và được chứng minh bởi Kết luận định giá tài sản số 54/KL-HĐ ngày 10/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Từ các tài liệu, chứng cứ thu thập đã được thẩm tra tại phiên tòa, có căn cứ xác định: Khoảng 5 giờ sáng ngày 23/02/2023, Đỗ Thị T điều điều khiển xe mô tô Honda nhãn hiệu Lead, biển số 98B1-731.90 màu trắng sữa đến cổng chợ Thương mua thực phẩm.

Khi đi đến khu vực cổng Á Lữ - chợ Thương, T thấy chị Vũ Thị H để xe mô tô dưới đường, quan sát thấy trên xe chị H treo một túi nilon màu trắng bên trong để tiền, tài sản, lợi dụng khi chị H không để ý, T đã trộm cắp túi nilon trên. Số tài sản T đã trộm cắp được có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A12 trị giá 1.500.000 đồng; 01 sim điện thoại trị giá 30.000 đồng; 01 quyển sổ trị giá 5.000 đồng và số tiền mặt là 17.350.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là 18.885.000 (mười tám triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi của mình là sai, nhưng vẫn thực hiện, lỗi của bị cáo là cố ý. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền về tài sản của công dân, làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội, đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Giang đã truy tố bị cáo Đỗ Thị T về tội danh, điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo không có tiền sự, có một tiền án về tội trộm cắp tài sản.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "tái phạm" theo điểm h khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đầu thú nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên, HĐXX xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, có một tiền án, trong thời gian chấp hành hình phạt tù cho hưởng án treo bị cáo tiếp tục có hành vi phạm tội, chứng tỏ việc cải tạo giáo dục bị cáo tại địa phương chưa đạt được hiệu quả nên lần phạm tội này cần áp dụng hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình HĐXX có xem xét các tình tiết giảm nhẹ TNHS để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Xét tại bản án hình sự sơ thẩm số 35/2022/HST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang đã xử phạt bị cáo 08 (tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 năm 04 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị cáo có hành vi vi phạm pháp luật trong thời gian chấp hành hình phạt của bản án trên, do đó HĐXX căn

cứ khoản 5 điều 65; khoản 2 điều 56 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo, HĐXX thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với T chất, mức độ của hành vi phạm tội, nên chấp nhận.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội với mục đích tư lợi, ngoài hình phạt chính lẽ ra HĐXX còn áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền để sung công quỹ nhà nước theo khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự, tuy nhiên, bị cáo là lao động tự do, không có tài sản nên HĐXX xét miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Vũ Thị H yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản theo đúng giá trị tài sản bị cáo đã trộm cắp, HĐXX căn cứ điều 48 BLHS; các điều 584, 585 và 589 của BLDS; Buộc bị cáo Đỗ Thị T bồi thường cho chị Vũ Thị H số tiền 18.885.000 đồng (mười tám triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn đồng).

[7]. Về xử lý vật chứng: căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS.

Đối với 01 bộ quần áo nhãn hiệu Senoi đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 bộ quần áo không có nhãn hiệu; 01 chiếc quần bò cơ quan điều tra đã thu giữ, HĐXX xét thấy các tài sản trên là quần, áo mặc của bị cáo khi thực hiện hành vi trộm cắp và sử dụng tiền trộm cắp để mua, là tài sản đã qua sử dụng không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 xe mô tô Honda Lead, biển số 98B1-713.90, số máy JF24E – 0862263, số khung RLHJF2407BY293490, T đã sử dụng để đi mua thực phẩm, sau đó đã trộm cắp tài sản. Quá trình điều tra xác định, xe được đăng ký tên người sử dụng là Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1981 ở thôn D, xã Phương Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang, chị Th khai đã bán xe trên và không nhớ đã bán cho ai. Kết quả tra cứu xác định xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng. Chiếc xe trên T đã mua từ năm 2018, T là người sử dụng đi trộm cắp tài sản. Nay xác định xe trên là phương tiện phạm tội nên HĐXX quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước.

Đối với 01 điện thoại Iphone 8 Plus màu trắng đã thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo. Tạm giữ điện thoại trên để đảm bảo thi hành án.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điều 21, điểm a khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBNTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án.

[9]. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về điều luật:

- Căn cứ điều 106; điều 135, điều 136, điều 333, điều 336, điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 3, điều 21; điểm a khoản 1 điều 23, điều 26 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38; điều 47; Điều 48; Khoản 5 điều 65; khoản 2 điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi, bổ sung. Điều 584, điểu 585, điều 589 của Bộ luật dân sự.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đỗ Thị T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Tổng hợp với hình phạt 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo tại bản án số 35/2022/HSST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 21/3/2023. Bị cáo được trừ những ngày tạm giữ (từ ngày 26/11/2021 đến ngày 02/12/2021) theo bản án số 35/2022/HSST ngày 21/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Giang vào thời gian thụ hình.

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Đỗ Thị T phải bồi thường thiệt hại cho chị Vũ Thị H số tiền 18.885.000 (mười tám triệu tám trăm tám mươi lăm nghìn) đồng.

4. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bộ quần áo nhãn hiệu Senoi đã qua sử dụng; 01 mũ bảo hiểm màu trắng; 01 bộ quần áo không có nhãn hiệu; 01 chiếc quần bò.

Tịch thu sung công: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead, biển số 98B1-713.90, số máy JF24E – 0862263, số khung RLHJF2407BY293490 của Đỗ Thị T.

Trả cho bị cáo Đỗ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu trắng, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

5. Án phí: Bị cáo Đỗ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 944.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang
-TAND, VKSND Tỉnh Bắc Giang
-VKSND TP Bắc Giang
-THADS TP Bắc Giang
- Công an TP Bắc Giang
-Những người TGTT;
- UBND phường MĐ;
- Lưu HS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng